TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Ông Nguyễn Văn Học

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

LƯỜNG VĂN T1, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1997 tại xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; HKTT: Bản Dẹ, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn K, con bà Lường Thị L; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an T2, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Khuất Văn S, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện P, TP Hà Nội

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Duy K1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, TP Hà Nội;

- **Ông Lê Anh T**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/4/2024, Công an huyện P phối hợp với Công an xã V tuần tra, kiểm soát an ninh trên địa bàn xã V. Khi Tổ công tác đi đến đoạn đường hướng từ đường T đi vào trường THPT P1 cạnh quán C đã phát hiện và bắt quả tang Lường Văn T1 đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Khuất Văn S, sinh năm: 1975; trú tại: Thôn G, xã P, huyện P, TP Hà Nội.

Vật chứng thu giữ, gồm:

Thu giữ của Lường Văn T1:

- 02 (hai) gói nhỏ giấy bạc có kích thước giống nhau, khoảng (2x2) cm, bên trong mỗi gói chứa 02 gói nhỏ giấy bạc kích thước giống nhau khoảng (0,5x0,5) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng (T1 khai nhận đây là ma túy Heroine của T1);
- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng N bàn phím bấm số màu đen, đã cũ.
- Số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành.

Thu giữ của Khuất Văn S:

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng N bàn phím bấm số màu đen, đã cũ.
- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành.

Tại Bản kết luận giám định số 2596/KL-PC09 ngày 12/4/2024, Phòng K2, Công an thành phố T2 đã kết luận:*" Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc đều là ma túy loại Heroin, khối lượng:* ***0,281gam****".*

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 31/3/2024, T1 một mình đi xe khách từ khu vực xã T đến thị xã S để xin việc làm. Thao có để lại số điện thoại cho một số người và nhờ nếu có việc thì gọi cho T1 đi làm. Đến chiều tối ngày 02/4/2024, do muốn sử dụng ma túy, T1 đi đến khu vực bến xe S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine (được gói bằng giấy bạc màu vàng) với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được heroine, T1 tìm chỗ vắng người, rồi chia số heroine trên thành 05 gói nhỏ và đã sử dụng hết 01 gói (bằng hình thức hít), 04 gói ma túy còn lại, T1 gói vào 02 gói giấy bạc màu vàng (mỗi gói có kích thước khoảng 2x2cm), mỗi gói chứa 02 gói ma túy nhỏ và cất giấu trong túi quần đang mặc để sử dụng dần.

Khoảng 9 giờ 30 ngày 03/4/2024, khi T1 đang đi đến thị trấn P để tiếp tục tìm việc làm thì có số điện thoại 0353.729.498 gọi đến số điện thoại của T1 là 087.667.1729 để hỏi mua ma túy và hẹn gặp tại quán cà phê gần trường P1. T1 đồng ý, đi đến địa điểm hẹn thì nhìn thấy Khuất Văn S là người gọi điện hỏi mua ma túy. Khi cả hai đang trao đổi mua bán ma túy thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật như đã nêu.

Về nguồn gốc ma túy: Do T1 không khai rõ được tên, tuổi, địa chỉ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan:

Đối với số vật chứng nêu trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Lường Văn T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 (do bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lường Văn T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đồng chí Phùng Duy P– Công an xã V và của Lường Văn T1;

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 02 (hai) điện thoại di động kiểu dáng NOKIA màu đen, đã cũ.
- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Trả lại bị cáo T1 số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)

Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, có ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 03/4/2024, tại thôn P, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội, Lường Văn T1 có hành vi bán trái phép ma túy (loại heroine) cho Khuất Văn S để kiếm lời, thì bị Công an xã V, huyện P phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 0, 218 gam heroine.

Hành vi nêu trên của Lường Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức rõ việc mua bán chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nguồn gốc số ma túy: Do T1 không khai rõ được tên, tuổi, địa chỉ đặc điểm nhận dạng của người đàn ông đã bán ma túy cho mình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đồng chí Phùng Duy P– Công an xã V và của Lường Văn T1 chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của T1 và S, đây là phương tiện hai đối tượng sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 350.000đ thu giữ được, trong đó có 300.000đ là tiền của

Khuất Văn S dùng để giao dịch mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Còn 50.000đ thu giữ của T1: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lường Văn T1 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T2, bên ngoài có chữ ký của GĐV Nguyễn Hoàng H, đồng chí Phùng Duy P– Công an xã V và của Lường Văn T1;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 02 (hai) điện thoại di động kiểu dáng NOKIA màu đen, đã cũ.
- 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành.

Trả lại bị cáo Lường Văn T1 số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/6/2024.

Số tiền 350.000đ đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền ngày 20/6/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Lường Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan